

Số: /KH-UBND

Ngọc Liên, ngày tháng 4 năm 2026

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

Đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, gia tăng chế biến và phát triển thị trường nông lâm thủy sản năm 2026

Thực hiện Kế hoạch hành động số 34/KH-SNNMT, ngày 24/3/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thanh Hóa về việc đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, gia tăng chế biến và phát triển thị trường nông lâm thủy sản năm 2026. Chủ tịch UBND xã Ngọc Liên ban hành Kế hoạch hành động đảm bảo chất lượng, An toàn thực phẩm (ATTP), gia tăng chế biến và phát triển thị trường nông lâm thủy sản năm 2026, với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch hành động số 34/KH-SNNMT, ngày 24/3/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thanh Hóa về việc đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, gia tăng chế biến và phát triển thị trường nông lâm thủy sản năm 2026.

- Xác định được các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ và phân công trách nhiệm cụ thể, thời gian hoàn thành cho các phòng, đơn vị trực thuộc bảo đảm tính khả thi, hiệu quả và có sản phẩm đầu ra cụ thể; làm cơ sở để kiểm tra, đôn đốc, định kỳ đánh giá tình hình thực hiện.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Nâng cao toàn diện, hiệu quả công tác quản lý chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản; hình thành nền tảng vững chắc cho phát triển chế biến sâu và mở rộng thị trường tiêu thụ, xuất khẩu theo chuỗi giá trị bền vững; tạo chuyển biến mạnh mẽ, rõ rệt về chất lượng, an toàn, giá trị gia tăng và khả năng cạnh tranh của nông lâm thủy sản xã Ngọc Liên theo hướng “*Nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh*”.

2. Mục tiêu cụ thể

- Tập trung chỉ đạo quyết liệt, triển khai đồng bộ, nhất quán công tác bảo đảm ATTP nông lâm thủy sản, giảm thiểu nguy cơ và sự cố mất ATTP; duy trì và nâng cao tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh đáp ứng quy định về ATTP.

- Thúc đẩy phát triển chế biến nông lâm thủy sản gắn với vùng nguyên liệu tập trung, chuỗi cung ứng an toàn; tăng tỷ trọng sản phẩm chế biến trong cơ cấu tiêu thụ và xuất khẩu.

- Phát triển thị trường tiêu thụ trong nước ổn định, mở rộng và đa dạng hóa thị trường xuất khẩu; đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, ATTP, truy xuất nguồn gốc của các thị trường trọng điểm.

- Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản được chứng nhận đủ

điều kiện bảo đảm ATTP theo quy định đạt trên 97%.

- Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản nhỏ lẻ ký cam kết tuân thủ quy định ATTP đạt trên 97%.

- Tỷ lệ mẫu thực phẩm nông lâm thủy sản được giám sát đạt yêu cầu ATTP đạt trên 98,5 %

- Phân đầu tăng 5% số cơ sở, diện tích hoặc sản lượng áp dụng các quy trình sản xuất tốt (VietGAP, VietGAHP hoặc các chứng nhận tương đương) so với năm 2025.

III. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 17-CT/TW, ngày 21/10/2022 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về bảo đảm an ninh, ATTP trong tình hình mới, Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 13/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về ATTP trong tình hình mới, Chỉ thị số 18/CT-UBND ngày 11/6/2020 Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước về ATTP trên địa bàn tỉnh trong tình hình mới, Kế hoạch số 146/KH-UBND ngày 25/5/2022 của UBND tỉnh về Kế hoạch “Đảm bảo ATTP, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá, giai đoạn 2022-2030”, Kế hoạch số 110/KH-UBND ngày 08/5/2023 của UBND tỉnh về Triển khai thực hiện Quyết định số 426/QĐ-TTg ngày 21/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 122-KH/TU ngày 20/3/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XIII) “Về tăng cường bảo đảm an ninh, ATTP trong tình hình mới”, Kế hoạch số 270/KH-UBND ngày 29/12/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa triển khai công tác đảm bảo an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026-2030.

Xây dựng và ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ quản lý chất lượng, ATTP, chế biến và phát triển thị trường nông lâm thủy sản trên địa bàn xã đảm bảo nội dung, chất lượng, tiến độ theo yêu cầu.

2. Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất kỹ thuật

- Rà soát, điều chỉnh trong tổng biên chế được giao hàng năm của xã để điều chuyển, phân công giữa các phòng chuyên môn, đảm bảo đủ số lượng người làm việc theo vị trí việc làm, đồng thời bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức phù hợp, phát huy được năng lực, trình độ đáp ứng hiệu quả công việc.

- Cử cán bộ tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực, kỹ năng, nghiệp vụ do UBND tỉnh, các Sở ngành tổ chức cho cán bộ quản lý về đảm bảo chất lượng, ATTP, chế biến và phát triển thị trường.

3. Tăng cường quản lý theo chuỗi; thúc đẩy chế biến sâu gắn với thương hiệu và logistics nông lâm thủy sản; phát triển thị trường tiêu thụ trong nước và xuất khẩu

- Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 260/KH-UBND ngày 07/11/2022 của UBND tỉnh về Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao,

thông minh, hình thành các vùng chuyên canh sản xuất hàng hóa quy mô lớn, chất lượng cao và phát triển các chuỗi giá trị từ sản xuất đến chế biến, tiêu thụ trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022-2030, Quyết định số 3809/QĐ-UBND ngày 07/11/2022 của UBND tỉnh Thanh Hoá về việc phê duyệt Đề án "Phát triển nông nghiệp hữu cơ tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022-2030" nhằm đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, thông minh, phát triển sản xuất phù hợp tiêu chuẩn nông nghiệp hữu cơ, hình thành các vùng sản xuất tập trung, quy mô lớn, chất lượng cao; sản xuất vùng nguyên liệu gắn với chế biến tinh, chế biến sâu, đa dạng hóa sản phẩm gắn với thị trường tiêu thụ; nâng cao giá trị gia tăng, bền vững, thân thiện với môi trường sinh thái, tăng sức cạnh tranh trên thị trường trong nước và thế giới để phát triển bền vững.

- Thực hiện có hiệu quả các chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn, nông dân trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2026-2030, phân đầu tăng 5% số cơ sở, diện tích hoặc sản lượng áp dụng các quy trình sản xuất tốt (VietGAP, VietGAHP hoặc các chứng nhận tương đương) so với năm 2025.

- Khuyến khích đầu tư đổi mới công nghệ, phát triển chế biến sâu gắn với vùng nguyên liệu và chuỗi cung ứng an toàn, bền vững, phát triển công nghệ bảo quản sau thu hoạch, công nghệ chế biến phụ phẩm theo kinh tế tuần hoàn.

- Tăng cường xây dựng và nhân rộng mô hình liên kết sản xuất gắn với sơ chế, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông lâm, thủy sản theo chuỗi giá trị, hỗ trợ nâng cao năng lực quản lý chất lượng, ATTP, áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến tại các cơ sở chế biến, bảo quản.

- Tích cực đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, nhằm hỗ trợ quảng bá, kích cầu, tạo giá trị gia tăng và xây dựng thương hiệu cho nông sản thực phẩm an toàn của xã.

- Thường xuyên cập nhật, cảnh báo và phổ biến các thông tin, biến động thị trường trong nước và xuất khẩu. Cập nhật các Bản tin sản xuất, thị trường tiêu thụ nông sản tỉnh Thanh Hóa hàng quý, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và hỗ trợ các thôn, làng, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ nông dân nắm bắt tình hình sản xuất, thị trường tiêu thụ nông sản trong và ngoài tỉnh để có kế hoạch sản xuất, kinh doanh phù hợp.

- Thực hiện hiệu quả Kế hoạch thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) năm 2026, tỉnh Thanh Hóa nhằm đẩy mạnh phát triển các sản phẩm OCOP, góp phần phát triển kinh tế khu vực nông thôn, nâng cao thu nhập, đời sống cho nhân dân trên địa bàn xã.

- Phát triển thị trường trong nước gắn với Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”; tăng tỷ lệ tiêu thụ hàng hóa nông lâm thủy sản Việt Nam qua các kênh phân phối hiện đại (siêu thị, cửa hàng tiện lợi, trung tâm thương mại, thương mại điện tử).

4. Đẩy mạnh chuyển đổi số, vận hành hệ thống truy xuất nguồn gốc, các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành liên quan

- Triển khai, vận hành các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành nông

nghiệp và môi trường bảo đảm tiên độ, chất lượng theo Nghị quyết số 71/NQ-CP; Nghị quyết số 214/NQ-CP và Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW.

- Khuyến khích các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản an toàn ứng dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản, hình thành chuỗi sản xuất nông nghiệp số toàn trình từ khâu sản xuất đến phân phối, tiêu thụ sản phẩm, hình thành chuỗi cung ứng nông sản và truy xuất nguồn gốc nông sản toàn trình từ sản xuất tới tiêu dùng.

5. Tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật; cung cấp thông tin, truyền thông đầy đủ, minh bạch, chính xác cho người tiêu dùng và cộng đồng xã hội

- Tích cực phối hợp với cơ quan truyền thông nhằm tuyên truyền, phổ biến pháp luật kiến thức về chất lượng, ATTP, hướng dẫn người dân lựa chọn và sử dụng thực phẩm bảo đảm chất lượng, có nguồn gốc xuất xứ, góp phần bảo vệ sức khỏe, quyền lợi người tiêu dùng. Truyền thông, giới thiệu, quảng bá cách làm hay, giới thiệu lan tỏa mô hình tiêu biểu về sản xuất, sản phẩm nông lâm thủy sản an toàn trên các phương tiện thông tin đại chúng tới người dân, doanh nghiệp; tăng cường vận động nhân dân tích cực tham gia, phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội trong việc phát hiện và tố giác các hành vi vi phạm pháp luật, buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, vi phạm sở hữu trí tuệ.

- Tham gia các lớp tập huấn, phổ biến, quán triệt Luật An toàn thực phẩm và các Nghị định của Chính phủ, Thông tư hướng dẫn thi hành Luật An toàn thực phẩm, hướng dẫn áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, các quy trình sản xuất nông nghiệp tốt VietGAP, VietGAHP, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến (GMP, HACCP, ISO 22000...); hướng dẫn ứng dụng chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn xã.

6. Tăng cường kiểm soát chất lượng, ATTP; trọng tâm công tác hậu kiểm, cảnh báo sớm; chủ động xử lý vi phạm, sự cố mất ATTP theo chuỗi

- Triển khai đầy đủ hoạt động thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản đủ điều kiện ATTP và kiểm tra các cơ sở được chứng nhận đủ điều kiện ATTP theo quy định tại Thông tư 17/2024/TT-BNNPTNT, Thông tư 17/2025/TT-BNNMT và quy định pháp luật hiện hành; tiếp tục tổ chức ký cam kết đảm bảo ATTP và kiểm tra việc thực hiện cam kết của các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP theo quy định tại Thông tư 17/2018/TT-BNNPTNT.

- Đẩy mạnh hậu kiểm, kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm đối với các cơ sở có nguy cơ cao.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát theo Kế hoạch số 331/KH-BCĐTU'ATTP ngày 26/02/2026 của Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về an toàn thực phẩm về việc triển khai công tác hậu kiểm về an toàn thực phẩm năm 2026, kịp thời phát hiện và xử lý triệt để các vụ vi phạm về kinh doanh, sử dụng, lạm dụng vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông nghiệp không đảm bảo ATTP,

gian lận chất lượng, nguồn gốc xuất xứ.

- Tiếp tục thực hiện các chương trình giám sát ATTP đối với các sản phẩm nông lâm thủy sản, tập trung giám sát nguy cơ ATTP đối với các nhóm sản phẩm chủ lực, các vùng sản xuất nguyên liệu tập trung, đặc biệt các vùng sản xuất nguyên liệu phục vụ xuất khẩu; phối hợp với các cơ quan chuyên ngành để giám sát dư lượng thuốc bảo vệ thực vật, kháng sinh, hóa chất cấm, vi sinh vật gây hại để kịp thời phát hiện, có biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn và khắc phục sự cố về ATTP. Thực hiện truy xuất nguồn gốc, thu hồi, xử lý thực phẩm không đảm bảo chất lượng và thực phẩm không rõ nguồn gốc.

(Nội dung chi tiết và phân công tại phụ lục kèm theo).

IV. NGUỒN KINH PHÍ

1. Ngân sách nhà nước.
2. Kinh phí huy động xã hội hóa từ các doanh nghiệp.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Phòng chuyên môn UBND xã

1.1. Các Trưởng phòng chuyên môn căn cứ chức năng nhiệm vụ được phân công và nội dung Kế hoạch này, xây dựng kế hoạch triển khai nhiệm vụ cụ thể và tổ chức thực hiện đảm bảo nội dung, tiến độ, hiệu quả.

1.2. Giao Phòng Kinh tế chủ trì theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này và các nhiệm vụ được phân cấp, ủy quyền trong công tác quản lý nhà nước lĩnh vực chất lượng, ATTP, chế biến và phát triển thị trường nông, lâm, thủy sản trên địa bàn xã; tổng hợp báo cáo định kỳ hàng tháng, 6 tháng, cả năm hoặc theo yêu cầu đột xuất, báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

2. Đề nghị các thôn, làng tăng cường công tác giám sát ATTP đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm thực phẩm nông lâm thủy sản đảm bảo hiệu quả.

3. Chế độ báo cáo

Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện hàng tháng (trước ngày 16), 6 tháng (trước ngày 03/6), cả năm (trước ngày 03/12) về UBND xã (qua Phòng Kinh tế) để báo cáo theo quy định./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường
- Chi cục Chất lượng, Chế biến và PTTT
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã
- Các Phòng chuyên môn thuộc UBND xã;
- Các thôn, làng;
- Lưu VT, KT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phạm Văn Tùng

PHỤ LỤC I

PHÂN CÔNG THỰC HIỆN, THEO DÕI, BÁO CÁO CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2026

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 4 năm 2026 của UBND Xã Ngọc Liên)

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2026	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian hoàn thành
1	Tỷ lệ (%) cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản được chứng nhận đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm.	97%	- Phòng Kinh tế - Các thôn, làng.	Các Cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2026
2	Tỷ lệ (%) cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản nhỏ lẻ ký cam kết tuân thủ quy định an toàn thực phẩm.	97%	- Phòng Kinh tế - Các thôn, làng.	Các Cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2026
3	Tỷ lệ (%) mẫu thực phẩm nông lâm thủy sản được giám sát đạt yêu cầu an toàn thực phẩm.	98,5%	+ Các trạm Y tế + Phòng Kinh tế	Các Cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2026
4	Tăng tỷ lệ % số cơ sở, diện tích hoặc sản lượng áp dụng các quy trình sản xuất tốt (VietGAP hoặc các chứng nhận tương đương) so với năm 2025.	5%	+ Phòng Kinh tế + Các thôn, làng	Các Cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2026

PHỤ LỤC II
PHÂN CÔNG THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CHỦ YẾU TẠI KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG, ATTP, CHẾ BIẾN VÀ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG NÔNG LÂM THỦY SẢN NĂM 2026

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 4 năm 2026 của UBND Xã Ngọc Liên)

TT	Nhiệm vụ, chỉ tiêu	Chủ trì	Phối hợp	Thời hạn hoàn thành
1	Tham mưu, xây dựng và ban hành các văn bản để chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ quản lý chất lượng, ATTP, chế biến và phát triển thị trường nông lâm thủy sản trên địa bàn xã thuộc lĩnh vực được phân công quản lý.	Phòng Kinh tế	Các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2026
2	Hoàn thiện quy định về tổ chức bộ máy; tăng cường phân cấp, phân quyền; đảm bảo nguồn lực, nâng cao năng lực thực thi của bộ máy.	Phòng Văn hóa - xã hội	Các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2026
3	Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nâng cao năng lực, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý các cấp, các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản về đảm bảo chất lượng, ATTP, chế biến và phát triển thị trường; Tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật; cung cấp thông tin, truyền thông đầy đủ, minh bạch, chính xác cho người tiêu dùng và cộng đồng xã hội.	Phòng Kinh tế Trung tâm cung ứng dịch vụ công	Các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2026

TT	Nhiệm vụ, chỉ tiêu	Chủ trì	Phối hợp	Thời hạn hoàn thành
4	Chuẩn hóa đội ngũ kiểm tra về chất lượng và ATTP nông lâm thủy sản; tuân thủ kỷ cương hành chính gắn với kiểm tra công vụ;; đầu tư, nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất kỹ thuật trong các hoạt động xét nghiệm, giám định, kiểm tra, thẩm tra, giám sát, chứng nhận phục vụ quản lý nhà nước.	Phòng Kinh tế	Các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2026
5	Khuyến khích đầu tư đổi mới công nghệ, phát triển chế biến sâu gắn với vùng nguyên liệu và chuỗi cung ứng an toàn, bền vững, phát triển công nghệ bảo quản sau thu hoạch, công nghệ chế biến phụ phẩm theo kinh tế tuần hoàn. Nâng cấp, nhân rộng các chuỗi cung ứng nông, lâm, thủy sản an toàn, phát triển các chuỗi giá trị nông, lâm, thủy sản bền vững.	Phòng Kinh tế	Các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2026
6	Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo (AI) trong giám sát, cảnh báo sớm và quản lý chất lượng, đảm bảo an toàn thực phẩm.	Phòng Kinh tế	Các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2026
7	Triển khai đầy đủ hoạt động thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản đủ điều kiện ATTP và kiểm tra các cơ sở được chứng nhận đủ điều kiện ATTP theo quy định tại Thông tư 17/2024/TT-BNNPTNT, Thông tư 17/2025/TTBNNMT và quy định pháp luật hiện hành.	Phòng Kinh tế	Các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2026

TT	Nhiệm vụ, chỉ tiêu	Chủ trì	Phối hợp	Thời hạn hoàn thành
8	Tổ chức ký cam kết đảm bảo ATTP và kiểm tra việc thực hiện cam kết của các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP theo quy định tại Thông tư 17/2018/TT-BNNPTNT.	Phòng Kinh tế	Các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2026
9	Tăng cường công tác kiểm tra, hậu kiểm, giám sát, kịp thời phát hiện và xử lý triệt để các hành vi vi phạm về ATTP	Phòng Kinh tế	Các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2026

